

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG Y TẾ

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 80 /BC-YT

Châu Thành, ngày 08 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

**Ước thực hiện kết quả công tác y tế năm 2024 và
triển khai kế hoạch hoạt động y tế năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2024;

Phòng Y tế báo cáo công tác y tế năm 2024 và kế hoạch hoạt động Y tế năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC Y TẾ NĂM 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN:

1. Công tác triển khai thực hiện:

Ngành y tế tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động y tế năm 2024, kế hoạch phòng, chống dịch bệnh, kế hoạch phòng, chống tác hại của thuốc lá, kế hoạch VSATTP, Kế hoạch phòng chống tham nhũng, công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện năm 2024 và kế hoạch của các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về lĩnh vực y tế..., được 76 cuộc có 1.968 lượt người dự.

2. Công tác tuyên truyền:

Phối hợp với Đài Truyền thanh huyện, Trạm truyền thanh xã, thị trấn truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá, sử dụng thức ăn hợp vệ sinh, cách nhận biết và phòng chống dịch, được 975 buổi mỗi buổi từ 3-5 phút có khoảng trên 70.000 lượt người nghe; cấp phát 35 băng đĩa, 13 Băng rol, tờ rơi 1.880.

3. Công tác tổ chức đào tạo cán bộ y tế:

3.1. Tổ chức:

* Mạng lưới tuyến huyện gồm có: Phòng Y tế, Trung tâm y tế huyện, 01 Phòng khám đa khoa khu vực, 12 trạm y tế xã, 01 Phân trạm y tế ấp Cồn Phụng xã Long Hòa, 01 phân trạm y tế ấp Cồn Cò, xã Hưng Mỹ;

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế huyện: 209 người;
- Tuyến huyện: 119 người (trình độ BSCKI: 12; BS: 21; DSCKI: 02; DSDH: 07; Trung cấp y, dược: 60; ĐH khác: 11; Cán bộ khác: 06).

+ Trong đó:

- . Phòng Y tế: 03 người;
- . Trung tâm y tế huyện: 120 người;

- Tuyển xã: 90 người (trình độ BSCKI : 05 người; BSDK : 06 người; BSYHCT : 04 ; DSDH : 01 người; CNNHS : 02 ; CĐDD : 06 ; CĐNHS : 09 ; DSCĐ : 11 ; YSDK : 26 ; YSYHCT : 09 ; DS trung cấp : 02 ; ĐDTTC : 06 ; TCNHS 03 người);

- Cán bộ nhân viên y tế ấp, khóm: 103/108 người đạt 95,37% (5 khóm, thị trấn Châu Thành không có nhân viên y tế khóm, do giải thể Trạm Y tế thị trấn)

- Hiện có 13/13 trạm y tế xã, PKĐKKV có bác sĩ đạt 100%;

- Đạt tỷ lệ 3,50 bác sĩ/10.000 dân (không tính BS Bệnh viện tỉnh đóng trên địa bàn huyện).

- Đạt tỷ lệ 10,51 bác sĩ/10.000 dân (Kể cả BS Bệnh viện tỉnh đóng trên địa bàn huyện).

3.2. Công tác đào tạo cán bộ:

- Năm 2024: Đang đào tạo: BSYHCT: 01; BSCKI Ngoại: 01 BSCKI Hồi sức cấp cứu ; 01 BS. CKI Da liễu và 01 BS. CKII về quản lý Y tế.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế: Không có khiếu nại tố cáo.

5. Hoạt động khám chữa bệnh:

- Tính đến cuối năm 2024 toàn huyện có 17 cơ sở khám, chữa bệnh với 140 giường, gồm: Trung tâm Y tế huyện, 01 Phòng khám đa khoa khu vực, 12 Trạm y tế xã, 01 Phân trạm y tế Cồn Phụng xã Long Hòa, 01 Phân trạm y tế ấp Cồn Cò, xã Hưng Mỹ và 01 Phòng khám Quân dân y kết hợp Đồn biên phòng xã Long Hòa;

- Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân: 7,58 (không tính giường bệnh Trạm Y tế và Bệnh viện tỉnh đóng trên địa bàn huyện).

- Tỷ lệ giường bệnh/10.000 dân: 43,63 (Kể cả giường bệnh Trạm Y tế và Bệnh viện tỉnh đóng trên địa bàn huyện).

Nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024		So cùng kỳ
			Thực hiện	Đạt %	
- Tổng số lượt khám bệnh	lượt	100.000	137.284	137,28	Tăng 12%
- Tổng số điều trị nội trú	người	3.240	2.090	64,51	Tăng 1,21%
- Công suất sử dụng giường bệnh					
+ Tuyển huyện	%	90	16,35	18,17	Tăng 16,28%

* **Công tác khám, chữa bệnh Bảo hiểm y tế (BHYT):** Được triển khai tại cơ sở y tế công lập trong huyện, gồm; 01 Trung tâm Y tế, 01 Phòng khám đa khoa khu vực, 12 trạm y tế xã.

* **Khám chữa bệnh BHYT:**

Các chỉ số		Thực hiện năm 2024	đvt
Tổng số lần khám chữa bệnh		54.428	Lượt
Số lần khám ngoại trú		53.109	Lượt
Số lần điều trị nội trú		1.319	Lượt
Tổng số tiền thuốc		6.895.362.000	Nghìn Đồng
Trong đó tại TTYT	Số lần khám TE<6	1.617	Lượt
	Số tiền	292.231.434	Nghìn Đồng
	Số lần khám người lớn	52.911	Lượt
	Số tiền	9.730.654.200	Nghìn Đồng

6. Công tác phòng, chống dịch bệnh:

6.1 Tình hình dịch bệnh:

Tình hình dịch bệnh có chiều hướng gia tăng là Sốt xuất huyết, TCM, ngay từ đầu năm ngành y tế huyện đã xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch chủ động, cùng với các ngành có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch. Tính đến ngày 31/10/2024 trên địa bàn huyện không có xảy ra dịch lớn;

Thực hiện tốt công tác giám sát dịch tễ, giám sát côn trùng, giám sát yếu tố nguy cơ; phát hiện sớm các ca mắc tay- chân- miệng, sốt xuất huyết. Xử lý triệt để các ổ dịch không để lây lan ra cộng đồng.

* Công tác thông tin, truyền thông

- Phát thanh tuyên truyền phòng chống dịch bệnh COVID-19, SXH, TCM..., tại các góc truyền thông của Trung tâm Y tế và tại Trạm Y tế các xã, PKĐKKV Hòa Minh.

- Tuyên truyền xe cô động đến các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục phối hợp các ngành có liên quan, UBND xã, thị trấn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp,... tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cho người lao động, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống dịch: Nội dung tuyên truyền theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh của UBND huyện về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

6.2 Các bệnh truyền nhiễm gây dịch

6.2.1. *Cúm A (H5N1, H1N1)*: Tính đến ngày 31/10/2024 trên địa bàn huyện không phát hiện trường hợp bệnh có liên quan dịch cúm A (H5N1, H1N1).

6.2.2. *Tay- chân- miệng*: Tính từ đầu năm đến ngày 30/10/2024 toàn huyện mắc 91cas giảm 14 cas so với cùng kỳ không có trường hợp tử vong.

6.2.3 *Sốt xuất huyết*: Tính từ đầu năm đến ngày 30/10/2024 toàn huyện có 70 cas giảm 48 cas so với cùng kỳ, không có ca tử vong.

6.2.4 *Tiêu chảy cấp*: Từ đầu năm đến nay chưa phát hiện trường hợp mắc.

7. Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

7.1. Công tác phòng, chống sốt rét:

Kết quả hoạt động phòng chống sốt rét:	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện năm 2024	Đạt (%)
Số lam xét nghiệm	Lam	30	00	00
Tổng số liều điều trị sốt rét:	Liều	01	00	00
- Điều trị bệnh:	Liều	20	00	00
- Cấp thuốc tự điều trị:	Liều	700	700	100

7.2. Công tác phòng, chống lao

Kết quả hoạt động phòng chống lao	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Thực hiện 2024	Đạt (%)
Số xã thực hiện “DOTS”	Xã	14	14	100
Dân số được bảo vệ bởi “DOTS”	Người	148.713		
Tổng số lượt người khám phát hiện lao	Lượt	1.488	932	62,63
Số BN được phát hiện lao các thể	Người	185	192	103,7
Số bệnh nhân được quản lý điều trị	Người	327	340	103,98
Tổng số lam xét nghiệm	Người	820	579	70,61
Tổng số AFB (+)	Người	96	147	153,13
Lao kháng thuốc	Người	03	07	233,3
Số bệnh nhân lao/HIV	Người	00	07	200
Lao trẻ em	Trẻ em	00	01	100

7.3. Công tác phòng, chống bệnh phong:

Kết quả hoạt động phòng chống phong:	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Năm 2024	Đạt (%)
Số được khám phát hiện	Lượt	400	00	00
Số bệnh nhân được phát hiện mới	Người	00	00	00
Số bệnh nhân được điều trị	Người	00	00	00
Số bệnh nhân Phong được quản lý	Người	15	15	100
Số bệnh nhân được săn sóc tàn tật	Người	14	14	100
Số bệnh nhân điều trị khỏi	Người	00	00	00

7.4. Công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng:

Kết quả hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng:	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Năm 2024	Đạt (%)
Tổng số lượt khám tâm soát	Lượt	26	00	00
TS bệnh tâm thần phát hiện mới	Người	02	03	150
TS bệnh tâm thần quản lý điều trị	Người	305	299	98,03
Số bệnh nhân điều trị ổn	Người	298	299	100,33

TS bệnh tâm thần điều trị khỏi	Người	01	00	00
--------------------------------	-------	----	----	----

7.5. Chương trình phòng, chống HIV/AIDS: tính đến ngày 31/10 /2024

- Số bệnh nhân nhiễm HIV mới: 19 người.
- Số bệnh nhân chuyển sang AIDS: 00 người.
- Số bệnh nhân tử vong: 05 người
- Số bệnh nhân chuyển sang AIDS lũy tích: 224 người.
- Số bệnh nhân tử vong lũy tích: 181 người.
- Số bệnh nhân nhiễm HIV lũy tích: 415 người.
- Tổng số bệnh nhân HIV/AIDS hiện tại còn sống: 234 người.
- + Số bệnh nhân quản lý được: 217 người, còn lại 17 trường hợp ngoài tỉnh nhưng đang điều trị tại Trung tâm Y tế huyện

7.6. Công tác tiêm chủng mở rộng:

Hoạt động tiêm chủng mở rộng:	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Năm 2024	Đạt (%)
Số trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ liều	Trẻ	>90 1.973	2.176	110
Số trẻ sơ sinh tiêm vắc xin viêm gan B	Trẻ	1.973	1.138	62,74
Tiêm vắc xin sởi-Rubella	Trẻ	1.771	1.365	77,07
Tiêm nhắc DPT4	Trẻ	1.771	2.439	137
Số trẻ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi 2	Trẻ	1.900	1.617	85,10
Số trẻ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản B mũi 3	Trẻ	1.790	1.873	104
Tiêm ngừa uốn ván cho:				
- Phụ nữ có thai	Người	>85 1.915	1.128	58,90

7.7. Công tác phòng , chống suy dinh dưỡng, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc người cao tuổi, phòng, chống bệnh nghề nghiệp:

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi năm 2024 cho 450 người cao tuổi đạt 100%.

- Tham gia giám sát chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi cho 03 xã (Đa Lộc, Song Lộc, Hoà Lợi): đạt 100%.

- Tham gia nói chuyện chuyên đề rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho 13 xã, thị trấn.

- Nhận và phân phối viên Vitamin A cho các TYT xã và PKĐKKV. Nhận và phân phối tờ rơi dinh dưỡng thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 cho các xã trên địa bàn huyện.

- Tổ chức cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi và bà mẹ sau sanh 1 tháng uống Vitamin A trên địa bàn .

- Giám sát chiến dịch bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ từ 6-36 tháng tuổi và bà mẹ sau sinh 1 tháng trên địa bàn huyện. Giám sát chiến dịch bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ từ 6- 36 tháng tuổi đợt I /2024.
- Số trẻ em dưới 02 tuổi lập phiếu tăng trưởng: 3.902 trẻ.
- Dự tập huấn cập nhật chuyên môn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời .
- Triển khai kế hoạch, giám sát thực hành dinh dưỡng theo mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg thuộc DTTS cho phụ nữ mang thai và đang nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi
- Tham dự Hội nghị triển khai phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em năm 2024.
- Lập kế hoạch và triển khai phân bổ chỉ tiêu dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2024 cho các xã và PKĐK Hòa Minh.
- Thực hiện cân, đo trẻ dưới 5 tuổi trên địa bàn huyện.
- Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân 518/10.615 còn chiếm 4,88%, giảm 0,30% so với năm 2023, SDD thể thấp còi 1.207/10.615 còn chiếm 11,37%, giảm 0,44% so với năm 2023

7.8. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và Dân số-KHHGD:

* Kết quả hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản:	Đơn vị tính	Chỉ tiêu 2024	Năm 2024	Đạt (%)
Số lượt người khám phụ khoa	Lượt	8.000	4.357	54,46
Số người điều trị phụ khoa	Lượt	3.280	1.242	37,84
Số lượt người khám thai	Lượt	4.400	3.566	81,05.
Số người sinh tại cơ sở y tế	Người	2.185	1.608	73,59
Số trẻ sơ sinh sống	Trẻ	2.185	1.608	73,59
* Dân số - KHHGD				
Vòng tránh thai	cái	1.186	1.067	45,45
Thuốc tiêm	mũi	107	108	72,89
Thuốc cấy tránh thai	mũi	4	1	20,00
Thuốc viên	viên	6.007	5.641	75,59
Bao cao su	cái	1.150	1.209	87,73

- Tổng số trẻ sinh trong năm: 1.608 trẻ (nam: 830; nữ 778)
- + Mất cân bằng giới tính khi sinh: 106 nam/100 nữ.
- + Tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh: 0,5/0,7%.
- + Tỷ suất sinh thô: 10,84‰/15,95‰.
- + Tốc độ tăng dân số tự nhiên: 0,85‰/0,99‰.
- Tổng số trẻ em là con thứ 3 trở lên: 51 trẻ.
- + Tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên: chiếm 3,17%.

Thực hiện Nghị định số 39/2015/NQQ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số. Năm 2024 không có thực hiện.

8. Công tác An toàn vệ sinh thực phẩm:

8.1. Công tác thông tin, truyền thông về ATTP

- Phát thanh tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm; Tết Trung thu năm 2024 tại huyện, trạm Y tế các xã và PKĐKKV Hòa Minh với 1.260 lượt phát, mỗi lượt phát 10 phút.

- Cấp phát 32 đĩa và treo 13 băng rol tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Tổ chức 15 lớp tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho các cơ sở thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý năm 2024 được 825 người tham dự.

- Phối hợp Chi cục ATVSTP phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP thuộc ngành Y tế quản lý.

8.2. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

- Số cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm được kiểm tra là 61 cơ sở, đạt 57 cơ sở (93,44%).

- Số cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra là 350 cơ sở, đạt 331 cơ sở (94,57%).

- Số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống được kiểm tra là 795 cơ sở, đạt 784 cơ sở (98,62%).

- Số cơ sở vi phạm trên toàn huyện là 34 cơ sở (2,82%), Đoàn kiểm tra cho các cơ sở làm cam kết không vi phạm.

- Phối hợp Đoàn kiểm tra liên ngành Tỉnh kiểm tra ATTP dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024; “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm”; Tết Trung thu năm 2024 được 30 cơ sở.

Nội dung vi phạm: không có hoặc hết hạn giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, kinh doanh hàng hóa hết hạn sử dụng, chưa có bản cam kết kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm, giấy khám sức khỏe định kỳ hết hạn,...

8.3. Công tác quản lý, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

* Lĩnh vực Y tế:

Trong năm, đã cấp được 08 giấy chứng nhận. Tổng số giấy chứng nhận đã cấp đến nay là 55/64 cơ sở thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đạt 85,94%).

- Phối hợp Chi cục ATVSTP thẩm định cấp giấy chứng nhận CSĐĐKATTP 03 cơ sở.

8.4. Công tác lấy mẫu, thu mẫu giám sát ATTP, kiểm tra test nhanh:

Thực hiện giám sát, lưu mẫu thực phẩm tại Huyện ủy nhân dịp Tết Nguyên đán và Tết Chol-Chnam-Thmay, Đại hội Hội LHTN huyện Châu Thành, Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số, diễn tập phòng thủ huyện Châu Thành được 3.415

suất ăn.

Đã thực hiện test nhanh kiểm tra thực phẩm được 41 test, kết quả đều âm tính.

8.5. Cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm

TT	Loại hình cơ sở	Ký cam kết bảo đảm ATTP			
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng ký cam kết	Tổng số cơ sở đã ký cam kết	Tỷ lệ so với TS cơ sở phải ký cam kết (%)
1.	Cơ sở sản xuất, chế biến, sản xuất ban đầu nhỏ lẻ	19.361	19.328	19.283	99,77%
2.	Kinh doanh	360	360	360	100%
3.	Dịch vụ ăn uống	861			
Tổng cộng:		20.582	19.688	19.643	99,77%

9. Hoạt động y tế công cộng, nước sạch vệ sinh môi trường:

Phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể các cấp tuyên truyền về nước sạch vệ sinh môi trường cho Nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch quan trắc môi trường năm 2024.
- Thu gom, xử lý chất thải y tế và rác thải sinh hoạt theo hợp đồng.
- Tập huấn hướng dẫn vận hành, quản lý hệ thống xử lý nước thải y tế
- Truyền thông về sử dụng nước sạch, hồ xí hợp vệ sinh, xử lý chất thải và bảo vệ môi.
- Truyền thông về giảm thiểu chất thải nhựa và xử lý chất thải.

10. Hoạt động các công tác y tế khác

9.1. Phòng, chống các bệnh về mắt: Số lượt khám và điều trị: 3.007 người.

9.2. Bệnh Tăng huyết áp: Số người khám và điều trị: 10.357 người.

9.3. Bệnh Đái tháo đường: Số người khám và điều trị: 3899 người.

11. Công tác kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân: Năm 2024 kiểm tra được 49 cơ sở không có cơ sở vi phạm.

12. Xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế :

Trong năm 2024 có 13/13 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã đang đề nghị Sở Y tế phúc tra tái công nhận.

13. Xây dựng xã đạt Tiêu chí nông thôn mới:

Năm 2024 xây dựng 04 xã đạt NTMNC: Lương Hòa A, Hưng Mỹ, Hòa Minh, Mỹ Chánh và Nguyệt Hóa.

14. Xây dựng cơ bản:

- Trong năm 2024 xây dựng mới Trạm Y tế xã Nguyệt Hóa

II. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH:

1. Tổng thu: 1.232.124.000đ

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 663.624.000 đồng.
- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 568.500.000 đồng.

2. Tổng chi: 1.269.639.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện tự chủ: 663.624.000 đồng.
- Kinh phí thực hiện không tự chủ: 568.500.000 đồng.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi

- Công tác quản lý, lãnh đạo có sự phối hợp đồng bộ từ huyện đến xã, kịp thời phát huy thế mạnh, hạn chế những mặt yếu kém trong công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động của ngành;
- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhiệt tình, đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ;
- Mạng lưới khám chữa bệnh được đầu tư xây dựng mới, tỷ lệ người được chăm sóc về y tế tăng lên. Các kỹ thuật chẩn đoán và điều trị được triển khai có hiệu quả (Trung tâm Y tế huyện), đáp ứng phần lớn nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân trong huyện;
- Hoạt động y học cổ truyền được quan tâm và cũng cố phát triển phối hợp có hiệu quả giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong điều trị;
- Công tác phòng, chống dịch được thực hiện chủ động và có hiệu quả: một số dịch bệnh nguy hiểm lưu hành, xuất hiện trên địa bàn huyện đã được khống chế không bùng phát thành dịch lớn, làm giảm tỷ lệ mắc như: Sốt xuất huyết, sốt rét, tiêu chảy cấp, tay- chân- miệng...
- Công tác dân số KHHGĐ luôn được chú trọng, tổ chức thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền về DS-KHHGĐ đến vùng đông dân có mức sinh cao và vùng khó khăn.

** Nguyên nhân:*

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Y tế về chuyên môn;
- Thái độ và tinh thần phục vụ Nhân dân được nâng lên;
- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhiệt tình, đoàn kết khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ;
- Công nghệ thông tin từng bước được củng cố;
- Trình độ cán bộ y tế được nâng lên;
- Có kiểm tra và thường xuyên theo dõi thực hiện kế hoạch hàng tháng, quý, 6 tháng và có sơ tổng kết.

2. Tồn tại

- Bên cạnh những mặt đã đạt được tuy nhiên, cũng còn một số mặt tồn tại làm hạn chế hoạt động của ngành trong năm 2024 như sau:
- Tình hình dịch bệnh tuy được khống chế ổn định, nhưng vẫn còn xuất hiện rải rác, nhiều bệnh có tỷ lệ mắc cao như: bệnh sốt xuất huyết, tay - chân - miệng ...

- Trong công tác tuyên truyền, giáo dục về DS- KHHGD từng lúc chưa được sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân, chưa phát huy những nhân tố tích cực trong việc thực hiện công tác DS-KHHGD, xây dựng mô hình gia đình ít con chưa huy động tốt, hiện nay còn một số xã chưa được sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo trong việc triển khai thực hiện DS-KHHGD ở tuyến cơ sở.

** Nguyên nhân chủ quan*

- Cán bộ y tế còn thiếu nhất là bác sỹ, do vậy phải điều động từ nơi này đến nơi khác để phục vụ, từ đó không ổn định về tổ chức;
- Tinh thần thái độ phục vụ bệnh nhân của cán bộ cơ sở một vài nơi còn chưa khắc phục tốt.

** Nguyên nhân khách quan*

- Tình hình thời tiết thay đổi bất thường, môi trường bị ô nhiễm tạo điều kiện thuận lợi cho dịch bệnh phát triển phát sinh;
- Mạng lưới y tế còn mỏng, địa bàn dân cư thiếu tập trung, nên việc tuyên truyền vận động Nhân dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh còn hạn chế;
- Cộng tác viên tham gia dân số- KHHGD ở tuyến cơ sở luôn thay đổi;
- Công tác xã hội hóa các hoạt động y tế chưa trở thành phong trào rộng rãi trong Nhân dân, các cấp các ngành một vài nơi chưa quan tâm về công tác xã hội hóa về y tế

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN Y TẾ NĂM 2025

I. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2025

Tiếp tục thực hiện việc củng cố và hoàn thiện mạng lưới tuyến y tế cơ sở; phấn đấu và giữ vững cuối năm 2024 toàn huyện có 13/13 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã của Bộ Y tế quy định;

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các Chương trình Dự án khác... luôn đạt chỉ tiêu được giao;

Quan tâm lĩnh vực y tế dự phòng. Chú trọng công tác phòng, chống dịch bệnh nhất là COVID-19, SXH, TCM..., không để có dịch lớn xảy ra, đảm bảo công tác an toàn tiêm chủng, tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe nâng cao nhận thức phòng bệnh, chữa bệnh, kiến thức về an toàn thực phẩm trong cộng đồng. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng, chống HIV/AIDS, quản lý tốt các bệnh xã hội;

Tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh, từng bước triển khai, áp dụng các kỹ thuật lâm sàng trong chẩn đoán, điều trị bệnh nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh cho Nhân dân;

Tăng cường kiểm tra và quản lý tốt các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ:

1. Các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Dự kiến
----	----------	--------	---------

		tính	năm 2025
1	Số bác sỹ/ 10.000 dân (không tính BS của BV tỉnh đóng trên địa bàn huyện)	Bác sỹ	3,61 BS/vạn dân
2	Số Bác sỹ/vạn dân (kể cả Bệnh viện tỉnh đóng trên địa bàn huyện, TYT xã, PKĐKKV) BVSN: 200; YHCT: 150; BVL&BP: 100; TTYT, TYT+PKĐKKV:140; BV An Phúc 40 = 630	Bác sỹ	10,41 BS/vạn dân
3	Số giường bệnh/vạn dân (kể cả Bệnh viện tỉnh đóng trên địa bàn huyện, TYT xã, PKĐKKV) BVSN: 200; YHCT: 150; BVL&BP: 100; TTYT, TYT+PKĐKKV:140; BV An Phúc 40 = 630	Giường	42,87 giường/vạn dân
4	Số giường bệnh/ 10.000 dân (không tính giường bệnh TYT, BV tỉnh đóng trên địa bàn huyện)	Giường	7,48 giường/vạn dân
5	Số trạm y tế có bác sỹ	xã	13/13
6	Tỉ lệ TYT có NHS hoặc y sỹ sản nhi	%	100
7	Xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	xã	13/13
8	Tỷ lệ ấp, khóm có nhân viên y tế	%	100
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,99
10	Mức giảm tỷ suất sinh	‰	0,11
11	Tỷ suất sinh thô	‰	15,75
12	Tốc độ tăng tỷ lệ giới tính khi sinh	%	0,70
13	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ liều	%	>90
14	Tỷ lệ SDD trẻ em dưới 5 tuổi (SDD thể nhẹ cân)	%	Giảm 0,3%/ năm còn 4.58%
15	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2
16	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	2,4
17	Tỷ lệ khám chữa bệnh bằng YHCT kết hợp với y học hiện đại.	%	20
18	Số lượt khám, chữa bệnh bình quân/ người dân	lần	1,2
19	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được xử lý (cơ sở y tế công lập)	%	100

2. củng cố tuyến y tế cơ sở

- Tăng cường bác sỹ về xã, nhằm đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và đạt tiêu chí 100% xã có bác sỹ năm 2024;
- Đảm bảo trang bị đủ các dụng cụ, trang thiết bị y tế theo quy định của Bộ y tế cho Trung tâm y tế huyện, PKĐKKV và trạm y tế xã.

3. Thực hiện các dự án chương trình mục tiêu y tế quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, dịch bệnh nguy hiểm và HIV/AIDS:

- ### 3.1 Công tác phòng, chống dịch bệnh:
- Không để xảy ra dịch lớn trên địa bàn;

- Giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm;

- 100% các ổ dịch được xử lý kịp thời;

3.2. Bệnh sốt xuất huyết: Phần đầu giảm $\geq 10\%$ tỷ lệ mắc, chết so với tỷ lệ mắc.

3.3 Bệnh sốt rét: Không có dịch xảy ra, không có bệnh nhân tử vong sốt rét, hàng năm giảm 5% bệnh nhân mất sốt rét.

3.4. Bệnh lao: Phần đầu điều trị 100% đối tượng được phát hiện lao, đảm bảo bệnh nhân được điều trị khỏi bệnh $> 85\%$ tổng số bệnh nhân lao.

3.5. Bệnh phong: Tiếp tục quản lý và điều trị bệnh nhân phong đã phát hiện và tổ chức tốt công tác chăm sóc phòng ngừa tàn phế cho bệnh nhân.

3.6. Bảo vệ chăm sóc sức khỏe tâm thần cộng đồng: Duy trì 100% xã, thị trấn tham gia dự án; đảm bảo 100% đối tượng được quản lý và cấp thuốc điều trị kịp thời.

3.7. Công tác tiêm chủng mở rộng: Phần đầu, duy trì đạt chỉ tiêu trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đủ liều; $>80\%$ bà mẹ có thai tiêm ngừa uốn ván (VAT2+).

3.8. Phòng, chống suy dinh dưỡng: Phần đầu giảm 0,3% trẻ em dưới 5 tuổi SDD thể nhẹ cân.

3.9. Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Tăng cường tuyên truyền giáo dục tư vấn cho các đối tượng có nguy cơ; quản lý chăm sóc tốt đối tượng nhiễm HIV/AIDS, khống chế tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng.

3.10. Công tác Dân số - KHHGĐ: Bằng nhiều biện pháp tăng dần số lượt người khám thai; quản lý và chăm sóc thai tốt; tổ chức và thực hiện tốt các dịch vụ KHHGĐ nhằm duy trì mức giảm sinh thấp, đảm bảo tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,1‰.

3.11. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm: Tiếp tục triển khai Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm. Đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho người dân và các cơ sở kinh doanh sản xuất, chế biến thực phẩm trên địa bàn huyện thực hiện tốt những quy định về VSATTP, không để các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra.

4. Công tác khám chữa bệnh:

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh bằng cách tiếp tục đầu tư trang thiết bị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, triển khai các kỹ thuật mới tại Trung tâm Y tế huyện, Phòng khám đa khoa khu vực Hòa Minh;

- Từng bước nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh bằng y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong chẩn đoán và điều trị bệnh (Tỷ lệ khám, chữa bệnh y học cổ truyền ở xã 30%, tuyến huyện 20%);

- Tăng cường công tác giám sát sử dụng thuốc, cấp phát, bảo quản đúng theo quy định;

- Nâng cao trách nhiệm của các cơ sở hành nghề khám, chữa bệnh tư nhân, thông qua báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và kịp thời báo cáo khi phát hiện bệnh dịch cho ngành y tế.

5. Công tác kiểm tra:

- Tiếp tục triển khai Nghị định số 124/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CT ngày 04/9/2018 của Chính phủ và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Tăng cường kiểm tra hành nghề y, dược tư nhân, mỹ phẩm và trang thiết bị y tế;

- Kiểm tra VSATTP Tết nguyên đán, Tết trung thu, Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm; ngoài kiểm tra theo kế hoạch, sẽ có kế hoạch kiểm tra đột xuất từng vụ việc khi có yêu cầu.

6. Công tác đào tạo: Tiếp tục đào tạo Bác sỹ, Cử nhân nữ hộ sinh... quy hoạch đào tạo cán bộ đại học và sau đại học cho các chuyên khoa.

7. Xây dựng trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế xã: Giữ vững 13/13 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã..

8. Đầu tư xây dựng cơ bản: Theo kế hoạch của Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện.

9. Tiếp tục triển khai kế hoạch *“Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”* nhằm thay đổi nhận thức, thái độ, phong cách phục vụ người bệnh của cán bộ y tế, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ, củng cố niềm tin và sự hài lòng của người bệnh.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Công tác khám chữa bệnh:

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho các cơ sở khám, chữa bệnh. Đặc biệt quan tâm cơ sở khám chữa bệnh cho tuyến y tế xã, đẩy mạnh công tác xã hội hóa về y tế. Thực hiện tốt Quy tắc ứng xử trong ngành và *“Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”*;

- Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị hiện có tại Trung tâm y tế huyện, Phòng khám đa khoa khu vực, các trạm y tế xã trong huyện;

- Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, các phát đồ điều trị mới nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

2. Công tác y tế dự phòng:

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống dịch bệnh tại các xã, thị trấn trong huyện, đặc biệt các xã có đông đồng bào dân tộc và Nhân dân trong xã được tuyên truyền và hiểu biết cách dự phòng và phòng, chống các bệnh dịch nguy hiểm, HIV/AIDS... Truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch;

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý ổ dịch;

+ Thực hiện tốt các chỉ tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia.

3. An toàn vệ sinh thực phẩm

- Thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm VSATTP) và ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm. Nâng cao năng lực hệ thống tổ chức quản lý, kiểm tra chất lượng về VSATTP, từng bước chấn chỉnh hoạt động kinh doanh thức ăn đường phố thực hiện theo các quy định của pháp luật.

- Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, phối hợp quản lý VSATTP giữa các thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành;

- Đẩy mạnh công tác thông tin và giáo dục- truyền thông về an toàn vệ sinh thực phẩm;

- Thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về VSATTP.

4. Dân số, kế hoạch hóa gia đình và sức khỏe sinh sản

- Nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân, đặc biệt vùng đồng bào dân tộc Khmer về lợi ích khám thai định kỳ và sinh đẻ tại cơ sở y tế.

- Tăng cường hoạt động truyền thông- giáo dục sức khỏe, chú trọng tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình thông qua nhân viên y tế ấp, khóm;

- Nâng cao năng lực cho nhân viên y tế ấp, khóm, tuyến xã về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để mọi người dân tự nguyện tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe bản thân cho gia đình và cộng đồng;

- Chủ động công tác phòng, chống dịch bệnh;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa về chăm sóc bảo vệ sức khỏe Nhân dân;

- Cuối năm có sơ, tổng kết đánh giá để rút kinh nghiệm, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, vướng mắc đồng thời phát huy những kết quả đạt được;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chế độ báo cáo định kỳ có đánh giá kết quả thực hiện và có giải pháp khắc phục hạn chế, đưa ra phương hướng thực hiện tiếp theo;

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, lồng ghép vào công tác thi đua khen thưởng cuối năm của đơn vị.

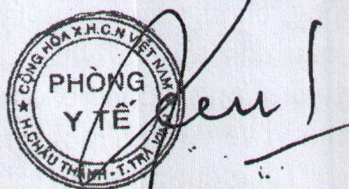
Trên đây là báo cáo ước thực hiện kết quả hoạt động y tế năm 2024 và kế hoạch hoạt động y tế năm 2025 của ngành y tế huyện Châu Thành./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- TT. HU (b/c);
- BTG huyện ủy (b/c);
- Ông Đỗ Minh Tiến, PCT.UBND huyện (b/c);
- VP. HĐND, UBND huyện (b/c);
- TTYT huyện;
- Các trạm y tế xã, PKĐKKV Hòa Minh;

- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Minh Hiền